

VƯỜN THIÊN RỪNG NGỌC THIÊN UYÊN ĐAO LÂM

Việt Dịch: Thông Thiên

Nhà xuất bản Thành Phố Hồ Chí Minh

---o0o---

<http://thuvienhoasen.org>

Mục Lục

Lời đầu sách

Tiểu sử tác giả

Về người chú thích

Thê lệ chung

Chánh Văn

001 - 100

101 - 202

203 - 302

303 - 402

403 - 502

503 - 602

603 - 706

---o0o---

Nguyên thủy vàng hồng reo nắng ấm
 Vườn Thiên vạn đóa sắc thường tươi
 Rừng ngọc muôn châu màu vẫn thắm
 Kết lại thành thơ kính tặng người

---o0o---

Lời đầu sách

Vào đời Đường, Lí Hãn có trước một thiên »Mông Cầu« tiện cho kẻ sơ cơ học thuộc. Từ đó về sau, có một ít người phỏng tác loại sách Mông Cầu. Ở đây xin nêu ra một vài quyển như: Thuận chính mông cầu, Tân mông cầu, Tục mông cầu v.v...

Quyển sách này có tên »Thiên uyển mông cầu dao lâm« là do phối hợp hai phần: phần I tức quyển Thiên uyển mông cầu và phần II tức quyển Thiên uyển dao lâm.

Quyển Thiên uyển mông cầu trên là do Sư Chí Minh soạn ở chùa Thiếu Lâm, non Tung Sơn vào đời Nam Tống. Thiên sư Chí Minh bắt chước theo Lí Hân, trích dẫn sử truyện, căn cứ vào các Tổ Lục rồi biên tập việc làm của các đời Tổ sư trong Thiên Lâm, trên từ Phật Thích-ca đến cuối là Hòa thượng Huyền Minh. Mỗi câu bốn chữ, cả thảy gồm trong 562 tác thiên ngữ, dưới thể thơ Ngẫu đối, lời lẽ hài hòa hợp thành âm vận, giúp người học thuộc dễ dàng,

từ vốn liếng này có thể soi lòng và biện đạo.

Ba mươi năm sau đó, cũng đời Nam Tống, vào niên hiệu Bảo Hựu thứ 3 (1255), tại Yên Kinh nơi chùa Đại Vạn Thọ, Thiền sư Đức Giản hiệu Tuyết Đường, tham khảo trích dẫn các bộ loại như kinh Phổ diệu, Truyền đăng lục, Phổ đăng lục, Ngũ đăng hội nguyên, Phật Tổ thống kê, Tăng bảo lục v.v... chú thích sách này rõ ràng, làm cho mỗi câu thêm thi vị, rồi giao cho Ngọc Khê tiến hành việc khắc bản, lấy tên là Thiền uyển dao lâm, được xếp vào Tục tạng chữ Vạn 卍 tập thứ 148.

Về sự lưu hành này tại Trung Quốc, đến nay cũng chưa biết rõ ràng, các tác

giả ghi chép về Thiên học có Hòa thượng Nghĩa Đế cho rằng: »Sách được lưu hành khá lâu ở Nhật Bản, tuy nhiên ở Trung Hoa thì chẳng còn. Theo ông Viên Môn Trụ trong Ngũ đẳng tục lược thì vị tăng tên Tuyết Đường Giản này thuộc môn hạ của Vạn Tùng«.

Nhờ sự kiện trên chúng ta có thể thấy ở Trung Hoa, sách này truyền bá chẳng được rộng rãi. Về niên đại truyền sang Nhật Bản cũng chưa rõ lắm: Nhờ bản chép tay thời Túc Lợi, khoảng niên hiệu Đại Vĩnh (1521-1527), chúng ta mới biết có sách này lưu hành trong chốn tùng lâm từ trước. Đến thời đại Đức Xuyên (1615-1867), nó được khắc bản trước sau hai lần, thời gần đây lại được biên vào Tục tạng kinh. Thế thì,

sách này há lại rơi vào điều hiềm nghi về văn tự thiên ư?

Than ôi! Tông phong Vạn Tùng làm sách này cốt muốn cho người chân tham thật chứng, trái lại bọn người cạn cợt lấy đó làm vốn riêng gây thành đề tài cho các cuộc tranh luận. Đâu phải là trống đánh xuôi mà kèn thổi ngược?

Thế nhưng, theo chỗ nhận định của cư sĩ Sư Hiên thì »Sách này gồm có 2000 lời, phát minh 500 việc, lời lẽ sáng tỏ mà đầy đủ, sở học của Sư sâu mà rộng, đáng cho là cao tốt trong Thiên môn. Biện pháp được đúc kết thành tiêu đề, khiến kẻ hậu học bớt được mười năm nhọc nhằn, thành tựu trí nhớ hơn nửa

tạng. Vậy thì, công lao cùng lòng từ bi của Sư cũng đủ cho chúng ta thấy».

Ở đây, miễn bàn những lời tán dương rườm rà, chỉ biết quyển Mông Cầu này ra đời nhằm mục đích giúp cho người mới vào cửa Thiền có tài liệu học tập và các điệu trong chùa giải trí bằng cách ngâm nga các thi kệ.

*Các cư sĩ: Nhàn, Sư Hiên, Long Sơn
đề tựa.*

---o0o---

Tiểu sử tác giả

Tác giả là Thiền sư Chí Minh, tự là Bá Hôn, hiệu Lạc Chân Tử, lại có hiệu là Thố Am, người đời Tống ở An Châu

(nay là huyện An Tân, Hà Bắc), con nhà họ Hác. Tính tình của Sư rất mực thước, dáng bên ngoài trong quê mùa chất phác, nhưng tinh thần bên trong rất là sáng suốt.

Ban đầu Sư ở chùa Hương Lâm (nay thuộc huyện Vãn, Tứ Xuyên). Nơi đây, Sư thụ giới cụ túc với Tịnh Công và ngày đêm tham cứu chẳng chút biếng trễ, lại đến thưa hỏi nơi thất Tịnh Phổ. Sau đó, tại chùa Đông Lâm (nay thuộc Lô Sơn tỉnh Giang Tây), Sư triệt chứng. Ít lâu sau, Sư được tuyển vào chùa Siêu Hóa. Thời Nam Tống trong những năm 1226-1227, Sư nhận lời đại chúng mời về trụ chùa Thiếu Lâm thuộc Tung Sơn, Hà Nam. Chính tác

phẩm Thiên uyển mộng cầu được hoàn thành trong lúc này.

Về sau, Sư tự làm một thiên trường ca rồi ra đi, đại chúng giữ lại chẳng được khiến mọi người càng kính ngưỡng cao đức của Sư. Điểm đáng tiếc là chúng ta chẳng rõ Sư mất vào năm nào, ở đâu, cùng tuổi hạ được bao nhiêu, chỉ biết Sư thuộc pháp phái Vạn Tùng.

Sau đây là một phần trong thiên trường ca do Sư làm trước khi ra đi:

Quán cơm trước núi mở cửa rồi,
 Bánh to như đầu, bánh như râu,
 Lạc Dương thành ấy nhiều đàn tín,
 Đua nhau bày cúng: chuyện vua tôi.
 Lão nghèo nản, tài kém cõi,
 Do đâu lão đến múa rối tôi!

Chống gậy thẳng lên Tung Dương Lộ
Cười chỉ núi xanh, về đi thôi!

---o0o---

VỀ người chú thích

Người chú thích sách này tên là Đức Giản, tự Vô Trách, hiệu Tuyết Đường, nổi pháp Thiền sư Hành Tú thuộc phái Vạn Tùng tông Tào Động, trụ ở chùa Đại Vạn Thọ ở Yên Kinh.

Đời Nam Tống, triều vua Lí Tông, trong niên hiệu Bảo Hựu (1253 — 1258), Sư tìm tòi và dẫn các Kinh lục để chú giải cho quyển Thiền mộng cầu, lấy tên là Thiền uyển dao lâm. Sách này gồm sáu muôn lời, căn cứ vào nguyên bản của sư Chí Minh mà làm, thật là trên gấm lại thêm hoa.

Đáng tiếc là không làm sao biết rõ được tự truyện của Sư.

---o0o---

Thể lệ chung

Bản tiếng Việt này được dịch từ ba quyển: 1. Thiên uyển mộng cầu của Thiền sư Chí Minh; 2. Thiên uyển dao lâm của Thiền sư Tuyết Đường; 3. Thiên uyển mộng cầu thập di của Thiền sư đời Tống.

Về quyển thứ nhất và quyển thứ hai ở bản Hán được ghép chung và còn có các tên khác như: Thiên uyển dao lâm chú, Thiên uyển dao lâm, Thiên uyển mộng cầu, Thiên mộng cầu gồm 562 tác (đã được nói rõ ở lời đầu sách). Riêng quyển 3, do một vị khuyết danh

(mà người ta đoán là một Thiên sư đời Tống) ra công sưu tập các tác còn sót lại được 144 tác.

Như thế, quyển »Vườn Thiên Rừng Ngọc« sẽ có trên 700 mẫu truyện Thiên và được trình bày giống như sách giáo khoa, nghĩa là cứ 4 câu là 1 bài, sắp xếp theo thứ tự như sau: a. Nguyên tác chữ Hán; b. Phiên âm; c. Dịch nghĩa; d. Chú thích.

Trong phần chú thích, chúng tôi nhận thấy có 44 tác mà Thiên sư Tuyết Đường không tìm được xuất xứ. Riêng về phần chúng tôi trong khi đọc các sách Thiên khác, tình cờ tìm được phần chú thích cho 6 tác dưới đây: 1. Qui Tông duệ thạch, tác 65; 2. Tứ Hiền vấn

đạo, tấc 81; 3. Tam Phật hạ ngữ, tấc 82; 4. Phần Dương lục nhân, tấc 199; 5. Thứ Công điểm nhân, tấc 377; 6. Quốc sư thủy oản, tấc 522.

Thông Thiên

---o0o---

Chánh Văn

001 - 100

釋迦七步

達磨九年

靈山密付

少室單傳

Thích-ca thất bộ

Đạt-ma cửu niên

Linh Sơn mật phó

Thiếu Thất đơn truyền

1. 釋迦七步 - Thích-ca đi bảy bước
2. 達磨九年 - Đạt-ma ngồi chín năm
3. 靈山密付 - Linh Sơn thâm trao pháp
4. 少室單傳 - Thiếu Thất chỉ truyền tâm

青原與斧
南嶽磨磚
大雄創寺
百丈開田

Thanh Nguyên dữ phủ
Nam Nhạc ma chuyên
Đại Hùng sáng tự
Bách Trượng khai điền

5. 青原與斧 - Thanh Nguyên hứa cho búa
6. 南嶽磨磚 - Nam Nhạc mài ngói

gạch

7. 大雄創寺 - Đại Hùng lập Thiên
viện

8. 百丈開田 - Bách Trượng bảo làm
ruộng

漚仰體用

曹洞正偏

雲門數句

臨濟三玄

Qui Ngưỡng thể dụng

Tào Động chính thiên

Vân Môn số cú

Lâm Tế tam huyền

9. 漚仰體用 - Qui Ngưỡng bày thể
dụng

10. 曹洞正偏 - Tào Động chỉ chính
thiên

11. 雲門數句 - Vân Môn dạy vài câu

12. 臨濟三玄 - Lâm Tế có tam
huyền

世尊良久

唯摩默然

帝釋插草

布袋乞錢

Thế Tôn lương cửu

Duy-ma mặc nhiên

Đế Thích sấp thảo

Bồ Đại khát tiền

13. 世尊良久 - Thế Tôn nín giây lâu

14. 唯摩默然 - Duy-ma-cật lặng im

15. 帝釋插草 - Trời Đế Thích cắm
cỏ

16. 布袋乞錢 - Sư Bồ Đại xin tiền

黃蘗 一 掌

大 愚 三 拳

李 翱 問 道

陳 操 論 禪

Hoàng Bá nhất chương

Đại Ngu tam quyền

Lí Cao vấn đạo

Trần Tháo luận thiền

17. 黃蘗 一 掌 - Hoàng Bá tát một tát

18. 大 愚 三 拳 - Đại Ngu lãnh ba
quyền (đám)

19. 李 翱 問 道 - Lí Cao hỏi đạo lí

20. 陳 操 論 禪 - Trần Tháo bàn luận
thiền

靈 雲 見 花

香 巖 擊 竹

沙彌尋思

道者覓宿

Linh Vân kiến hoa

Hương Nghiêm kích trúc

Sa-di tâm Tư

Đạo giả mịch túc

21. 靈雲見花 - Linh Vân trông thấy
hoa

22. 香巖擊竹 - Hương Nghiêm
(nghe) sỏi chạm trúc

23. 沙彌尋思 - Sa-di tìm Hành Tư

24. 道者覓宿 - Đạo giả kiếm nơi trọ

鳥窠吹毛

龍潭滅燭

孚公搖頭

居士翹足

Điều Khòa xuy mao

Long Đàm diệt chúc

Phu Công diêu đầu

Cư sĩ kiêu túc

25. 鳥窠吹毛 - Điều Khòa thổi lông
(trên) áo

26. 龍潭滅燭 - Long Đàm làm tắt
đuốc

27. 孚公搖頭 - Phu Công nói lắc đầu

28. 居士翹足 - Cư sĩ đi cà nhắc

三角禾豆

南華稻粟

婆子作齋

甘贄設粥

Tam Giác hòa đậu

Nam Hoa đạo túc

Bà tử tác trai

Cam Chí thiết chúc

29. 三角禾豆 - Tam Giác nói lúa đậu

30. 南華稻粟 - Nam Hoa nhiều lúa
nước

31. 婆子作齋 - Bà già thết tiệc chay

32. 甘贄設粥 - Cam Chí dọn cháo
được

灌溪劈箭

疎山嚙鏃

天鉢花開

九峰麥熟

Quán Khê phách tiễn

Sơ Sơn nghiết tặc

Thiên Bát hoa khai

Cửu Phong mạch thực

33. 灌溪劈箭 - Quán Khê chụp tên
gấp

34. 疎山嚙鏃 - Sơ Sơn cắn tên mau

(giỏi tranh luận)

35. 天鉢花開 - Thiên Bát đóa hoa nở

36. 九峰麥熟 - Cửu Phong hỏi lúa
chín

啞子延僧

則天賜浴

尚書打毬

大夫雙陸

Á tử diên tăng

Tắc Thiên tứ dục

Thượng Thư đả cầu

Đại phu song lục

37. 啞子延僧 - Kể câu rước mời
tăng

38. 則天賜浴 - Tắc Thiên cho Sư
tắm

39. 尚書打毬 - Thượng thư xem đá

bóng

40. 大夫雙陸 - Đại phu coi cờ tướng

行者失笑

陸亘合哭

大寂吹耳

尊者撥眉

Hành giả thất tiếu

Lục Cẩng hợp khóc

Đại Tịch suy nhỏ

Tôn giả bát mi

41. 行者失笑 - Hành giả bông bật
cười

42. 陸宣合哭 - Khuyên Lục Cẩng
nên khóc

43. 大寂吹耳 - Đại Tịch thổi lỗ tai

44. 尊者撥眉 - Tôn giả vén lông
mày

寒山茄串

解脫粥籠

陳老蒲鞋

龐蘊漉籬

Hàn Sơn gia xuyên

Giải Thoát chúc bē

Trần lão bồ hài

Bàng Uẩn lộc li

45. 寒山茄串 - Hàn Sơn đập xâu cà

46. 解脫粥籠 - Giải Thoát dầm quậy

cháo

47. 陳老蒲鞋 - Thầy Trần đan giày

cói

48. 龐蘊漉籬 - Con Bàng Uẩn bện

sáo

悟本紙撚

法眼香匙

光仁女子

玄則童兒

Ngộ Bản chỉ nhiên

Pháp Nhãn hương thi

Quang Nhân nữ tử

Huyền Tắc đồng nhi

49. 悟本紙撚 - Ngộ Bản đáp ép giấy

50. 法眼香匙 - Pháp Nhãn hỏi

muỗng hương

51. 光仁女子 - Quang Nhân bảo con
gái

52. 玄則童兒 - Huyền Tắc với bé
traí

九峰拽擺

保福扶犁

玄泰布衲

克符紙衣

Cửu Phong duệ bãi

Bảo Phúc phù lê

Huyền Thái bố nạp

Khắc Phù chỉ y

53. 九峰拽擺 - Cửu Phong nắm dây
mũi

54. 保福扶犁 - Bảo Phúc đắp kéo
cày

55. 玄泰布納 - Huyền Thái mặc áo
vải

56. 克符紙衣 - Khắc Phù mang áo
giấy

庵主不顧

良遂盡知

常侍擲筆

太傅過泥

Am chủ bất cố

Lương Toại tận tri
Thường thị trịch bút

Thái phó quá nê

57. 庵主不顧 - Am chủ chẳng đoái
tới

58. 良邃盡知 - Lương Toại biết đến
cùng

59. 常侍擲筆 - Thường Thị ném cây
viết

60. 太傅過泥 - Thái Phó thể đưa
bùn

于頔失色

李勃懷疑

石鞏張弓

禾山打鼓

Vu Địch thất sắc

Lí Bật hoài nghi

Thạch Củng trương cung

Hòa Sơn đả cồ

61. 于嶼失色 - Vu Địch giận tái mặt

62. 李勃懷疑 - Lí Bật nghi trong

lòng

63. 石鞏張弓 - Thạch Củng thường

giương cung

64. 禾山打鼓 - Hòa Sơn biết đánh

trống

歸宗拽石

木平般土

宣鑿斫牌

白雲搖艫

Qui Tông duệ thạch

Mộc Bình ban thổ

Tuyên Giám chức bài

Bạch Vân diêu lô

65. 歸宗拽石 - Qui Tông hởi khuân đá

66. 木平般土 - Mộc Bình gánh đất liền

67. 宣鑑斫牌 - Tuyên Giám thễ chẻ bảng

68. 白雲搖艫 - Bạch Vân đẫy mũi thuyền

道吾起拜

迦葉作舞

涌泉騎牛

牧庵跨虎

Đạo Ngô khởi bái

Ca-diếp tác vũ

Dũng Tuyên kị ngư

Mục Am khóa hồ

69. 道吾起拜 - Sư Đạo Ngô đứng xá

70. 迦葉作舞 - Ngài Ca-diếp múa vũ

71. 涌泉騎牛 - Sư Dũng Tuyên cưỡi
trâu

72. 牧庵跨虎 - Sư Mục Am khiên
cọp

徑山 蟪蛄

地藏 鸚鵡

石霜 侍師

慈覺 養母

Kính Sơn tiêu minh

Địa Tạng anh vũ

Thạch Sương thị sư

Từ Giác dưỡng mẫu

73. 徑山 蟪蛄 - Kính Sơn đáp trùng
nhỏ

74. 地藏 鸚鵡 - Địa Tạng hỏi con vẹt

75. 石霜 侍師 - Thạch Sương hầu hạ

thầy

76. 慈覺養母 - Từ Giác nuôi dưỡng mẹ

谷泉配役

長興遭虜

宣老為男

信公作女

Cốc Tuyên phối dịch

Trường Hưng tao lỗ

Tuyên lão vi nam

Tín công tác nữ

77. 谷泉配役 - Cốc Tuyên bị đày ải

78. 長興遭虜 - Trường Hưng đáp bị cướp

79. 宣老為男 - Thầy Tuyên làm con trai

80. 信公作女 - Ông Tín làm con gái

四賢問道

三佛下語

真際庭柏

守初麻斤

Tứ hiền vấn đạo

Tam Phật hạ ngữ

Chân Tế đình bách

Thủ Sơ ma cân

81. 四賢問道 - Bốn vị quan hỏi đạo

82. 三佛下語 - Ba họ Phật trình bày

83. 真際庭柏 - Chân Tế bách trước
sân

84. 守初麻斤 - Thủ Sơ ba cân gai

浮石鬻卜

王老賣身

香巖原夢

普化描真

Phù Thạch đục bóc

Vương lão mại thân

Hương Nghiêm nguyên mộng

Phổ Hóa miêu chân

85. 浮石鬻卜 - Phù Thạch rao xem
bói

86. 王老賣身 - Thầy Vương rao bán
thân

87. 香巖原夢 - Hương Nghiêm lặp
lại mộng

88. 普化描真 - Phổ Hóa vẽ chân
dung

婆子偷笋

行者施銀

莊宗得寶

船子得鱗

Bà tử thâu duãn
 Hành giả thí ngân
 Trang Tông đắc bảo
 Thuyền Tử đắc lân

89. 婆子偷笋 - Bà già ăn trộm măng

90. 行者施銀 - Hành giả cho bạc
 tặng

91. 莊宗得寶 - Trang Tông được
 ngọc quý

92. 船子得鱗 - Thuyền Tử được cá
 vàng

趙州狗子

臨濟真人

華林二虎

青原一麟

Triệu Châu câu tử

Lâm Tế chân nhân

Hoa Lâm nhị hồ

Thanh Nguyên nhất lân

93. 趙州狗子 - Triệu Châu nói con chó

94. 臨濟真人 - Lâm Tế chỉ chân nhân

95. 華林二虎 - Hoa Lâm hai con cọp

96. 青原一麟 - Thanh Nguyên một con lân

道吾裝鬼

拾得呵神

大覺潑水

興教墮薪

Đạo Ngô trang quỷ

Thập Đắc ha thần

Đại Giác bát thủy

Hưng Giáo đọa tân

97. 道吾裝鬼 - Đạo Ngô giả làm quỷ

98. 拾得呵神 - Thập Đắc quở mắng thần

99. 大覺潑水 - Đại Giác hắt nước, tỉnh

100. 興教墮薪 - Hưng Giáo bừa củi, thân

1. 釋迦七步 — Thích-ca đi bảy bước

Thế Tôn giáng sinh một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, đi quanh bảy bước, mắt nhìn bốn phương nói:

— Trên trời dưới đất, chỉ có Ta là tôn quý.

- Khi Phật vừa đản sinh vào Vương cung của vua Tịnh Phạn, ngài phóng

ánh sáng Đại trí chiếu khắp mười phương thế giới; nơi mặt đất vọt lên các đóa sen vàng nâng đỡ hai chân của Phật. Ngài đi về Đông, Tây, Nam, Bắc, mỗi hướng bảy bước, tay chỉ trời, tay chỉ đất, rống lên tiếng của loài sư tử: Mười phương đều tôn quý Ta! (Theo: Kinh Phổ diệu.)

2. 達磨九年 — Đạt-ma ngồi chín năm

Sơ Tổ ở chùa Thiếu Lâm trên non Tung Sơn, ngồi xoay mặt vào vách chín năm, lúc bảy giờ mọi người đều chẳng lường được, gọi ngài là ông Bà-la-môn ngó vách.

- Ngài từ nước Lương qua nước Ngụy, đến Lạc Dương, ở chùa Thiếu

Lâm ngòi xoay mặt vào vách chín năm rồi mới truyền cho Nhị Tổ. (Theo: Truyền đăng, quyển 3.)

3. 靈山密付 — Linh Sơn thâm trao pháp

Thế Tôn ở trên hội Linh Sơn, giờ canh hoa thị chúng. Lúc ấy, đại chúng đều im lặng, chỉ có tôn giả Ca-diếp rạng mặt mỉm cười. Thế Tôn nói:

— Ta có Chính pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm, thật tướng vô tướng, pháp môn vi diệu, chẳng lập văn tự, truyền ngoài giáo điển phó chúc cho Ma-ha Ca-diếp.

Thế Tôn sai Tôn giả Ca-diếp đến trước tháp Đa Tử phân tòa rồi bảo Ma-ha Ca-

diếp ngồi, kẻ đó lấy y Tăng-già-lê đắp cho ngài, Thế tôn bảo:

— Ta đem Chính pháp nhân tạng thâm trao cho ông, ông phải hộ trì và truyền lại cho đời sau. (Theo: Hội nguyên, quyển 1.)

4. 少室單傳 — Thiếu Thất chỉ truyền tâm

Buổi ban đầu, chư Tổ truyền pháp, ngoài Thiền ra còn dùng cả giáo thừa của Tam tạng kinh điển. Về sau, Tổ sư Đạt-ma chỉ truyền tâm ấn, phá chấp hiển bày Thiền tông, nên nói truyền ngoài giáo điển, chẳng lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tính thành Phật.

· Bỏ túc thêm: Tổ Đạt-ma ở chùa Thiếu Lâm bảo ngài Huệ Khả: »Xưa

kia Như Lai đem Chính pháp nhân tạng trao cho ngài Ca-diếp rồi truyền dần đến Ta, nay Ta trao cho ông«. (Theo: Truyền đăng, quyển 3.)

---o0o---

101 - 202

三師行說

二老疎親

文殊白槌

百丈捲席

Tam sư hành thuyết

Nhị lão sơ thân

Văn-thù bạch chùy

Bách Trượng quyển tịch

101. 三師行說 - Ba sư dạy làm nói

102. 二老疎親 - Hai lão bàn thân sơ

103. 文殊白槌 - Văn-thù đánh
chuông, bạch

104. 百丈捲席 - Bách Trượng cuốn
chiếu vô

大達妄想

洛瓠消息

藥山曲調

青原階級

Đại Đạt vọng tưởng

Lạc Phũu tiêu tức

Dược Sơn khúc điệu

Thanh Nguyên giai cấp

105. 大達妄想 - Đại Đạt đáp vọng
tưởng

106. 洛瓠消息 - Lạc Phũu nói tin tức

107. 藥山曲調 - Dược Sơn nói làn
điệu

108. 青原階級 - Thanh Nguyên đáp
giai cấp

夾山揮劍

隱峰飛錫

洞山寒暑

谷山聲色

Giáp Sơn huy kiếm

Ẩn Phong phi tích

Động Sơn hàn thử

Cốc Sơn thanh sắc

109. 夾山揮劍 - Giáp Sơn đáp mùa
kiếm

110. 隱峰飛錫 - Ẩn Phong ném gậy
sắt

111. 洞山寒暑 - Động Sơn đáp lạnh
nóng

112. 谷山聲色 - Cốc Sơn hỏi thanh sắc

元祐迴牒

鹿門辭勅

華亭藏身

雲門聞頰

Nguyên Hựu hỏi điệp

Lộc Môn từ sắc

Hoa Đình tàng thân

Vân Môn văn át

113. 元祐迴牒 - Nguyên Hựu đáp giấy mời

114. 鹿門辭勅 - Lộc Môn trả sắc phong

115. 華亭藏身 - Ẩn thân, Hoa Đình dạy

116. 雲門聞頰 - Vân Môn nghe
(tiếng) thở thông

北禪烹牛

三角喝賊

保寧攔口

洪英搯膝

Bắc Thiền phanh ngưu

Tam Giác hát tặc

Bảo Ninh quặc khẩu

Hồng Anh thao tất

117. 北禪烹牛 - Bắc Thiền hầm nấu
trâu

118. 三角喝賊 - Tam Giác hét giặc
rồi

119. 保寧攔口 - Bảo Ninh tự và
miệng

120. 洪英搯膝 - Hồng Anh vò đầu
gối

恭語不灰

玄言上石

滿號銀山

秀名鐵壁

Cung ngữ bất khô

Huyền ngôn thượng thạch

Mãn hiệu Ngân Sơn

Tú danh Thiết Bích

121. 恭語不灰 - Chữ của Cung
chẳng cháy

122. 玄言上石 - Lời của Huyền trên
đá

123. 滿號銀山 - Mãn hiệu là Ngân
Sơn

124. 秀名鐵壁 - Tú có tên Thiết
Bích

龍牙禪板

長慶蒲團

盤山肉案

蜺子臺盤

Long Nha thiền bản

Trường Khánh bồ đoàn

Bàn Sơn nhục án

Hiện Tử đài bàn

125. 龍牙禪板 - Long Nha một thiền
bản

126. 長慶蒲團 - Trường Khánh bảy
bồ đoàn

127. 盤山肉案 - Bàn Sơn với thớt
thịt

128. 蜺子臺盤 - Hiện Tử rượu một bàn

巴陵銀碗

雲巖寶冠

荊門犢鼻

疎山布單

Ba Lăng ngân oản

Vân Nham bảo quan

Kinh Môn độc tử

Sơ Sơn bố đan

129. 巴陵銀碗 - Ba Lăng nói chén bạc

130. 雲巖寶冠 - Vân Nham đáp mũ báu

131. 荊門犢鼻 - Kinh Môn cắt khó vải

132. 疎山布單 - Sơ Sơn bán ghê bố

芭蕉拄杖

資福刹竿

綠清紅莧

惠稜牡丹

Ba Tiêu trụ trượng

Tư Phúc sát can

Lộc Thanh hồng hiên

Huệ Lăng mẫu đơn

133. 芭蕉拄杖 - Ba Tiêu cây gậy gỗ

134. 資福刹竿 - Tư Phúc cây cột

phướn

135. 綠清紅莧 - Lộc Thanh rau dền

đỏ

136. 惠稜牡丹 - Huệ Lăng đóa mẫu

đơn

南泉翫月

保福遊山

寶林冷笑

韶陽熱謾

Nam Tuyền ngoạn nguyệt

Bảo Phúc du san

Bảo Lâm lãnh tiếu

Thiền Dương nhiệt man

137. 南泉翫月 - Nam Tuyền thưởng
thức trăng

138. 保福遊山 - Bảo Phúc đi dạo núi

139. 寶林冷笑 - Bảo Lâm hay cười
nhạt

140. 韶陽熱謾 - Thiền Dương ưa gạt
người

乾峰一路

兜率三關

谷泉逐遇

圓照戲端

Càn Phong nhất lộ
 Đâu-suất tam quan
 Cốc Tuyên trực Ngô
 Viên Chiếu hí Đoan

141. 乾峰一路 - Càn Phong bảo một
 đường

142. 兜率三關 - Đâu-suất dạy ba cửa

143. 谷泉逐遇 - Cốc Tuyên đuổi Ý
 Ngô

144. 圓照戲端 - Viên Chiếu đùa
 Tịnh Đoan

誌公難邈

六祖難塑

章敬撥空

雲門抽顧

Chí công nan mạc

Lục Tổ nan tồ

Chương Kinh bát không

Vân Môn trừu cô

145. 誌公難邈 - Khó vẽ tướng Chí Công

146. 六祖難塑 - Khó đắp tượng Lục Tổ

147. 章敬撥空 - Chương Kinh vạch hư không

148. 雲門抽顧 - Vân Môn thường chiếu "cô"

悟本稱奇

大禪叫悟

義存歸庵

老觀閉戶

Ngộ Bản xưng kì

Đại Thiên khiêu ngộ

Nghĩa Tôn qui am

Lão Quán bệ hộ

149. 悟本稱奇 - Ngô Bản thốt "lạ kì"

150. 大禪叫悟 - Đại Thiên kêu tiếng
"Ngô"

151. 義存歸庵 - Nghĩa Tồn trở về
am

152. 老觀閉戶 - Lão quán đóng kín
cửa

上座觀魚

師伯見兔

明教薑杏

馬祖鹽醜

Thượng tọa quán ngư

Sư bá kiến thỏ

Minh Giáo khương hạnh

Mã Tổ diêm đề

153. 上座觀魚 - Thượng tọa xem

con cá

154. 師伯見兔 - Sư Bá thấy con thỏ

155. 明教薑杏 - Gừng hạnh của

Minh Giáo

156. 馬祖鹽醃 - Tương muối của Mã Tổ

竹林麻鞋

木平草屨

地藏種田

懶瓚煨芋

Trúc Lâm ma hài

Mộc Bình thảo lữ

Địa Tạng chủng điền

Lại Toàn ôi dụ

157. 竹林麻鞋 - Trúc Lâm mang

giày gai

158. 木平草屨 - Mộc Bình đeo dép

cỏ

159. 地藏種田 - Sư Địa Tạng gieo

mạ

160. 懶瓚煨芋 - Sư Lại Toàn nướng

khoai

天盖浴室

侍者巡鋪

老諗四門

師備三句

Thiên Cái dục thất

Thị giả tuần phố

Lão Thâm tứ môn

Sư Bị tam cú

161. 天盖浴室 - Thiên Cái chùi rửa

nhà

162. 侍者巡鋪 - Thị giả dạo phố xá

163. 老諗四門 - Lão Thâm đáp bốn

cửa

164. 師 備 三 句 - Sư Bị nói ba câu

彥 從 不 會

法 遠 不 去

道 吾 舞 笏

秘 魔 擎 杖

Ngạn Tùng bất hội

Pháp Viễn bất khứ

Đạo Ngô vũ hốt

Bí Ma kinh xoa

165. 彥 從 不 會 - Sư Ngạn Tùng

chẳng hội

166. 法 遠 不 去 - Sư Pháp Viễn không

đi

167. 道 吾 舞 笏 - Đạo Ngô múa cái

hốt

168. 秘魔擎杈 - Bí Ma nhấc nạng
cây

雲巖摸枕

南泉指花

曹山白酒

真際清茶

Vân Nham mạc chẩm

Nam Tuyên chỉ hoa

Tào Sơn bạch tửu

Chân Tế thanh trà

169. 雲巖摸枕 - Vân Nham mò chiếc
gối

170. 南泉指花 - Nam Tuyên chỉ đóa
hoa

171. 曹山白酒 - Tào Sơn trách nhấm
rượu

172. 真際清茶 - Chân Tế ép uống
trà

玄泉皂角

洞山苧麻

祐禪拈柿

從展度瓜

Huyền Tuyên tạo giác

Động Sơn trử ma

Hựu Thiên niêm thị

Tùng Triển độ qua

173. 玄泉皂角 - Huyền Tuyên cây
bồ kết

174. 洞山苧麻 - Động Sơn cây cỏ
gai

175. 祐禪拈柿 - Thiên sư Hựu lượm
hồng

176. 從展度瓜 - Tùng Triễn cho dưa
xong

道師金鎖

象骨鐵枷

祖心叱狗

靈祐餵鷓

Đạo Sư kim tỏa

Tượng Cốt thiết già

Tổ Tâm sát cẩu

Linh Hựu ửy nha

177. 道師金鎖 - Khóa vàng của Đạo
sư

178. 象骨鐵枷 - Gông sắt của Tượng
Cốt

179. 祖心叱狗 - Tổ Tâm quát đánh
chó

180. 靈祐餵鷓 - Linh Hựu nuôi con
qua

元珪放戒
竈墮翻邪
玄沙指虎
歸宗斬蛇
古德火抄
靈樹風車

Nguyên Khuê phóng giới
Táo Đọa phiên tà
Huyền Sa chỉ hổ
Quy Tông trảm xà
Cổ Đức hỏa sao
Linh Thụ phong xa

181. 元珪放戒 - Nguyên Khuê ban
truyền giới

182. 竈墮翻邪 - Táo Đọa lật tà xong

183. 玄沙指虎 - Huyền Sa chỉ con
cọp

184. 歸宗斬蛇 - Chém rắn chính Qui
Tông

185. 古德火抄 - Cổ Đức sao năm lửa

186. 靈樹風車 - Linh Thụ chiếc
chong chóng

能仁雙趺

達磨隻履

盧能賣薪

懶融負米

Năng Nhân song phu

Đạt-ma chích lí

Lư Năng mại tân

Lại Dung phụ mễ

187. 能仁雙趺 - Thích-ca duỗi hai
chân

188. 達磨隻履 - Đạt-ma quải chiếc
dép

189. 盧能賣薪 - Bán củi chính Lư
Năng

190. 懶融負米 - Lại Dung gánh gạo
nếp

黃蘗吐舌

丹霞掩耳

龍牙行拳

俱胝豎指

Hoàng Bá thổ thiết

Đan Hà yểm nhó

Long Nha hành quyền

Câu Chi thụ chỉ

191. 黃蘗吐舌 - Hoàng Bá Vận le
lưỡi

192. 丹霞掩耳 - Đan Hà nhiên bịt tai

193. 龍牙行拳 - Long Nha nói đánh quyền

194. 俱胝豎指 - Câu Chi giờ ngón tay

提婆赤幡

玄沙白紙

茂源掩鼻

石霜咬齒

Đề-bà xích phan

Huyền Sa bạch chỉ

Mậu Nguyên yêm tỉ

Thạch Sương giảo xỉ

195. 提婆赤幡 - Đề-bà cây cờ đỏ

196. 玄沙白紙 - Huyền Sa thư giấy trắng

197. 茂源掩鼻 - Sư Mậu Nguyên bịt mũi

198. 石霜咬齒 - Ngài Thạch Sương
cắn răng

汾陽六人
洞山三子
招慶煎茶
雲巖拂地

Phân Dương lục nhân

Động Sơn tam tử

Chiêu Khánh tiên trà

Vân Nham phát địa

199. 汾陽六人 - Phân Dương có sáu
người

200. 洞山三子 - Động Sơn nói ba gã

201. 招慶煎茶 - Sư Chiêu Khánh
pha trà

202. 雲巖拂地 - Sư Vân Nham quét

đât

---o0o---

203 - 302

禪 鑒 符 識

青 州 應 記

首 山 綱 要

明 安 宗 旨

Thiền Giám phù sấm

Thanh Châu ứng kí

Thủ Sơn cương yếu

Minh An tông chỉ

203. 禪 鑒 符 識 - Thiền Giám phù
hợp sấm

204. 青 州 應 記 - Thanh Châu ứng
huyền kí

205. 首 山 綱 要 - Thủ Sơn kê cương

yêu

206. 明安宗旨 - Minh An định tông
chỉ

法華赴齋

德普預祀

長沙猛虎

百丈野狐

Pháp Hoa phó trai

Đức Phổ dụ tự

Trường Sa mãnh hổ

Bách Trượng dã hồ

207. 法華赴齋 - Pháp Hoa dụ trai

tăng

208. 德普預祀 - Đức Phổ bày tế

trước

209. 長沙猛虎 - Trường Sa hiệu cạp

dữ

210. 百丈野狐 - Bách Trượng với
chôn hoang

汾陽師子

江西馬駒

紫胡獐狗

三聖瞎驢

Phân Dương sư tử

Giang Tây mã câu

Tử Hồ nanh câu

Tam Thánh hạt lư

211. 汾陽師子 - Phân Dương con sư
tử

212. 江西馬駒 - Giang Tây con ngựa
tơ

213. 紫胡獐狗 - Tử Hồ con chó dữ

214. 三聖瞎驢 - Tam Thánh con lừa
mù

懶安白牯

佛畧花奴

南山鼈鼻

東海鯉魚

Lại An bạch cồ

Phật Úc hoa nô

Nam Sơn miết tử

Đông Hải lí ngư

215. 懶安白牯 - Lại An con trâu
trắng

216. 佛畧花奴 - Phật Úc con mèo
nhà

217. 南山鼈鼻 - Núi Nam con ba ba

218. 東海鯉魚 - Biển Đông con cá
chép

國師塔樣

資福鞮模

鹽官索扇

仰嶠呈珠

Quốc sư tháp dạng

Tư Phúc vạt mô

Diêm Quan sách phiến

Ngưỡng Kiệu trình châu

219. 國師塔樣 - Quốc sư ra kiêu
tháp

220. 資福鞞模 - Tư Phúc tặng mẫu
vớ

221. 鹽官索扇 - Diêm Quan tìm
chiếc quạt

222. 仰嶠呈珠 - Ngưỡng Kiệu trình
hạt châu

長慶淘金

伏牛下書

惠然透網

希運捋鬚

Trường Khánh đào kim

Phục Ngưu hạ thư

Huệ Nhiên thấu võng

Hy Vận loát tu

223. 長慶淘金 - Trường Khánh đãi
lấy vàng

224. 伏牛下書 - Phục Ngưu mang
thư nộp

225. 惠然透網 - Huệ Nhiên thoát
khỏi lưới

226. 希運捋鬚 - Hi Vận vuốt râu
cọp

傳明散眾

慈受棄徒

三峰玉琯

大哥金鋤

Truyền Minh tán chúng

Từ Thụ khí đồ

Tam Phong ngọc quản

Đại Ca kim sù

227. 傳明散眾 - Truyền Minh giải
tán chúng

228. 慈受棄徒 - Từ Thụ bỏ chúng
hoang

229. 三峰玉琯 - Tam Phong ống sáo
ngọc

230. 大哥金鋤 - Đại Ca cây cuốc
vàng

德山行棒

臨濟下喝

趙州布衫

普化直裰

Đức Sơn hành bổng

Lâm Tế hạ hát

Triệu Châu bố sam

Phổ Hóa trực xuyên

231. 德山行棒 - Đức Sơn đánh bằng
gậy

232. 臨濟下喝 - Lâm Tế dùng tiếng
hét

233. 趙州布衫 - Áo vải của Triệu
Châu

234. 普化直裰 - Áo tràng của Phổ
Hóa

佛日茶藍

道者酒榼

香林一燈

賢女三物

Phật Nhật trà lam

Đạo giả tửu kháp

Hương Lâm nhất đấng

Hiền nữ tam vật

235. 佛日茶藍 - Phật Nhật giỏ đựng trà

236. 道者酒榼 - Đạo giả, cái cốc rượu

237. 香林一燈 - Hương Lâm một ngọn đèn

238. 賢女三物 - Hiền nữ ba món vật

石頭碌磚

雲門屎橛

二僧卷簾

三老翫月

Thạch Đầu lục chuyên

Vân Môn thí quyết

Nhị tăng quỳên liêm

Tam lão ngoạn nguyệt

239. 石頭碌磚 - Thạch Đầu tảng đá to

240. 雲門屎橛 - Vân Môn que chùi phân

241. 二僧卷簾 - Hai tăng cuốn tấm rèm

242. 三老翫月 - Ba lão đi ngắm trăng

惠滿二針

古德三鞭

演師禮字

行者唾佛

Huệ Mãn nhị châm

Cổ Đức tam vát

Diễn sư lễ tự

Hành giả thóa Phật

243. 惠滿二針 - Huệ Mãn hai cây

kim

244. 古德三韞 - Cổ Đức ba lạt tre

245. 演師禮字 - Thầy Diễn lạy chữ

(trong) kinh

246. 行者唾佛 - Hành giả nhổ nhằm
Phật

東坡解帶

裴休納笏

舜老民衣

芙蓉束髮

Đông Pha giải đai

Bùi Hưu nạp hốt

Thuần lão dân y

Phù Dung thúc phát

247. 東坡解帶 - Đông Pha cởi ngọc
đai

248. 裴休納笏 - Bùi Hưu dâng nạp

hốt

249. 舜老民衣 - Thuần lão mặc áo
dân

250. 芙蓉束髮 - Phù Dung đở búi
tóc

思大吞佛

大士講經

老盧幡動

僧伽鈴鳴

Tư Đại thôn Phật

Đại sĩ giảng kinh

Lão Lư phan động

Tăng già linh minh

251. 思大吞佛 - Tư Đại bảo nuốt
Phật

252. 大士講經 - Phó Đại sĩ giảng
kinh

253. 老盧幡動 - Lão Lư bàn phướn
động

254. 僧伽鈴鳴 - Tăng già luận tiếng
linh

麻谷振錫

普化搖鈴

隱山晦跡

洞山除名

Ma Cốc chấn tích

Phổ Hóa diêu linh

Ẩn Sơn hồi tích

Động Sơn trừ danh

255. 麻谷振錫 - Ma Cốc động tích
trượng

256. 普化搖鈴 - Phổ Hóa hay rung
linh

257. 隱山晦跡 - Ẩn Sơn dấu tung

tích

258. 洞山除名 - Động Sơn hỏi xóa
tên

盧陵米價

偃溪水聲

大士側坐

道者橫行

Lô Lãng mễ giá

Yễn Khê thủy thanh

Đại sĩ trắc tọa

Đạo giả hoành hành

259. 盧陵米價 - Giá gạo ở Lô Lãng

260. 偃溪水聲 - Tiếng nước Yễn

Khê vang

261. 大士側坐 - Đại sĩ ngồi nghiêng

lệch

262. 道者橫行 - Đạo giả giới dọc
ngang

智巖懸囊

惠忠掛錙

佛日豆爆

典座蟲生

Trí Nham huyền nang

Huệ Trung quải đàng

Phật Nhật đậu bộc

Điền tọa trùng sinh

263. 智巖玄囊 - Trí nham đeo dây
lọc

264. 惠中掛錙 - Huệ Trung quải nôi
niêu

265. 佛日豆爆 - Phật Nhật hạt đậu
nổ

266. 典座蟲生 - Điền tọa gạo sinh
sâu

惠可了了

瑞巖惺惺

慈道罐破

文悅盆傾

Huệ Khả liễu liễu

Thụy Nham tinh tinh

Từ Đạo quán phá

Văn Duyệt bồn khuynh

267. 惠可了了 - Huệ Khả biết rõ
ràng

268. 瑞巖惺惺 - Thụy Nham nói tỉnh
luôn

269. 慈道罐破 - Từ Đạo chiếc lọ bể

270. 文悅盆傾 - Văn Duyệt cái thùng
ngiêng

宮人千眾

惠安單丁

清涼十願

達磨四行

Cung Nhân thiên chúng

Huệ An đơn đing

Thanh Lương thập nguyện

Đạt-ma tứ hạnh

271. 宮人千眾 - Cung Nhân có ngàn chúng

272. 惠安單丁 - Huệ An chỉ một người

273. 清涼十願 - Thanh Lương lập mười nguyện

274. 達磨四行 - Bốn hạnh của Đạt-ma

長髭功德
 黃梅佛性
 善財採藥
 大慈識病

Trường Tư công đức
 Hoàng Mai Phật tính
 Thiện Tài thái dược
 Đại Từ thức bệnh

275. 長髭功德 - Trường Tư đáp công
 đức

276. 黃梅佛性 - Hoàng Mai hỏi Phật
 tính

277. 善財採藥 - Thiện Tài đi hái
 thuốc

278. 大慈識病 - Đại Từ biết trị bệnh

馬祖展足
 大覺引頸

靈祐踢瓶

寂子撲鏡

Mã Tô triển túc

Đại Giác dẫn cảnh

Linh Hựu thích bình

Tịch Tử phác kính

279. 馬祖展足 - Mã Tô duỗi chân
ngang

280. 大覺引頸 - Đại Giác dẫn cảnh

281. 靈祐踢瓶 - Linh Hựu đá ngã
bình

282. 寂子撲鏡 - Ông Tịch đập bể
kính

悟本鑿頭

烏白杓柄

良禪破關

女子出定

Ngộ Bản quắc đầu
 Ô Cữ tiêu bính
 Lương Thiên phá quan
 Nữ tử xuất định

283. 悟本鑿頭 - Ngộ Bản với cây
 cuốc

284. 烏白杓柄 - Ô Cữ cán gậy oan

285. 良禪破關 - Lương Thiên thấu
 qua công

286. 女子出定 - Cô gái xuất định
 xong

曇照叫苦

亡僧索命

大容林蟬

古德爛杏

Đàm Chiếu khiêu khổ

Vong tăng sách mạng

Đại Dung lâm thiên

Cổ Đức lạn hạnh

287. 曇照叫苦 - Đàm Chiếu kêu khổ
khô

288. 亡僧索命 - Mất tăng bị đòi
mạng

289. 大容林蟬 - Đại Dung con ve
rừng

290. 古德爛杏 - Cổ Đức trái hạnh
thối

翠巖把梢

風穴據令

石鞏趁鹿

南泉斬貓

Thúy Nham bả tiêu

Phong Huyệť cứ lệnh

Thạch Củng sấn lộc

Nam Tuyên trăm miêu

291. 翠巖把梢 - Thúy Nham cầm lái
thuyền

292. 風穴據令 - Phong Huyệť nắm
giữ lệnh

293. 石鞏趁鹿 - Thạch Củng đuỏi
nai gáp

294. 南泉斬貓 - Chém mèo chính
Nam Tuyên

祇林揮劍

藥嶠抽刀

實際頂笠

惠圓腰包

Kỳ Lâm huy kiếm

Dược Kiệủ trừ đao

Thậť Tê đĩnh lạp

Huệ Viêủ yêu bao

295. 祇林揮劍 - Sư Kì Lâm múa kiếm

296. 藥嶠抽刀 - Sư Dược Kiệu rút dao

297. 實際頂笠 - Thật Tế chiếc nón lá

298. 惠圓腰包 - Huệ Viên cái hầu bao (ruột tượng)

上座鼻孔

翠巖眉毛

杉山拈尺

義存斫槽

Thượng tọa tử khổng

Thúy Nham mi mao

Sam Sơn niêm xích

Nghĩa Tôn chức tào

299. 上座鼻孔 - Lỗ mũi của Thượng tọa

300. 翠巖眉毛 - Lông mày của Thúy Nham

301. 杉山拈尺 - Sam Sơn gơ cây thước

302. 義存斫槽 - Nghĩa Tồn đẽo máng ăn

---o0o---

303 - 402

座主鬼窟

夾嶺鳳巢

泐潭苦瓜

香林甜桃

Tọa chủ quỷ quật

Giáp Lĩnh phượng sào

Lặc Đàm khổ qua

Hương Lâm diêm đảo

303. 座主鬼窟 - Tọa chủ ngòi hang
quí

304. 夾嶺鳳巢 - Giáp Lĩnh nói ổ
phượng

305. 泐潭苦瓜 - Lặc Đàm trái dưa
đắng

306. 香林甜桃 - Hương Lâm trái đào
ngọt

義玄拄鑊

惠寂插鍬

靈源真告

玄泰山謠

Nghĩa Huyền trụ quắc

Huệ Tịch sấp thu

Linh Nguyên chân cáo

Huyền Thái sơn dao

307. 義玄拄鑊 - Nghĩa Huyền chống

cây cuốc

308. 惠寂插鋤 - Huệ Tịch cắm chiếc
đá

309. 靈源真告 - Linh Nguyên bài
chân cáo

310. 玄泰山謠 - Huyền Thái khúc
Sơn dao

紹銑設館

福國戕橋

六祖負金

神光償債

Thiệu Tiên thiết quán

Phúc Quốc tường kiều

Lục Tổ phụ kim

Thần Quang thường trái

311. 紹銑設館 - Thiệu Tiên lập quán
hàng

312. 福國戕橋 - Phúc Quốc chặt phá cầu

313. 六祖負金 - Thiếu vàng là Lục Tổ

314. 神光償債 - Đền nợ chính Thần Quang

洛浦投師

沙彌求戒

蔣山三障

華藏四碍

Lạc Phô đầu sư

Sa-di cầu giới

Tướng Sơn tam chương

Hoa Tạng tứ ngại

315. 洛浦投師 - Lạc Phô tin phục thầy

316. 沙彌求戒 - Sa-di xin thụ giới

317. 蔣山三障 - Tưởng Sơn ba thứ
chương

318. 華藏四碍 - Hoa Tạng bốn điều
ngại

鎮州蘿蔔

普化生菜

永嘉一宿

雲盖半載

Trần Châu la bặc

Phổ Hóa sinh thái

Vĩnh Gia nhất túc

Vân Cái bán tải

319. 鎮州蘿蔔 - Trần Châu có củ cải

320. 普化生菜 - Phổ Hóa ăn rau
sống

321. 永嘉一宿 - Vĩnh Gia trọ một
đêm

322. 雲 盖 半 載 - Nửa năm của Vân
Cái

王 嶽 四 玄
瀉 仰 三 昧
桐 峰 虎 聲
投 子 牛 在

Vương Nhạc tứ huyền
Quy Ngưỡng tam-muội
Đông Phong hổ thanh
Đầu Tử ngư tại

323. 王 嶽 四 玄 - Vương Nhạc bảo tứ
huyền

324. 瀉 仰 三 昧 - Qui Ngưỡng nói
tam-muội

325. 桐 峰 虎 聲 - Đông Phong giả
tiếng cọp

326. 投子牛在 - Đầu Tử: Trâu đây rồi!

鏡清失利

趙州下載

歸宗插標

興化擲拐

Cảnh Thanh thất lợi

Triệu Châu hạ tải

Quy Tông sấp tiêu

Hưng Hóa trịch quải

327. 鏡清失利 - Cảnh Thanh không thành công

328. 趙州下載 - Triệu Châu nói năm sau

329. 歸宗插標 - Qui Tông cắm cây cọc

330. 興化擲枋 - Hưng Hóa ném
nạng, xong

清豁歸山
性空沒海
黃龍三關
浮山九帶

Thanh Khoát quy sơn
Tính Không một hải
Hoàng Long tam quan
Phù Sơn cửu đai

331. 清豁歸山 - Thanh Khoát trở về
núi

332. 性空沒海 - Tính Không chìm
xuống biển

333. 黃龍三關 - Hoàng Long ba cửa
ải

334. 浮山九帶 - Phù Sơn chín bộ môn

青州正座
 普明不拜
 仁儉短偈
 永嘉長歌

Thanh Châu chính tọa

Phổ Minh bất bái

Nhân Kiệm đoản kệ

Vĩnh Gia trường ca

335. 青州正座 - Thanh Châu đúng là
 Thượng tọa

336. 普明不拜 - Phổ Minh chẳng
 phải lạy

337. 仁儉短偈 - Nhân kiệm bài kệ
 ngắn

338. 永嘉長歌 - Vĩnh Gia khúc ca dài

老龐及第
慶諸登科
陳操驗僧
真際勘婆

Lão Bàng cập đệ
Khánh Chư đăng khoa
Trần Tháo nghiệm tăng
Chân Tế khám bà

339. 老龐及第 - Lão Bàng thơ đồ đạt

340. 慶諸登科 - Khánh Chư nói thi đồ

341. 陳操驗僧 - Trần Tháo kiểm nghiệm tăng

342. 真際勘婆 - Chân Tế khám phá bà

道士背坐

疎山倒屣

義存漆桶

師備飯蘿

Đạo sĩ bồi tọa

Sơ Sơn đảo a

Nghĩa Tồn tất dũng

Sư Bị phạn la

343. 道士北坐 - Đạo sĩ ngồi xoay
lưng

344. 疎山倒屣 - Sơ Sơn đi tiêu
ngược

345. 義存漆桶 - Nghĩa Tồn bảo
thùng sơn

346. 師備飯蘿 - Sư Bị nói giỏ cơm

安國折筴

鹿門破鍋

雲巖出糞

寂子擔禾

An Quốc chiết trứ

Lộc Môn phá oa

Vân Nham xuất phân

Tịch tử đảm hòa

347. 安國折筯 - An Quốc bẻ đũa bép

348. 鹿門破鍋 - Lộc Môn đập bẻ nồi

349. 雲巖出糞 - Vân Nham đem
phân đổ

350. 寂子擔禾 - Ông Tịch gánh lúa
vô

雲門花欄

六亘瓶鵝

石室蹈碓

天目撞羅

Vân Môn hoa lan

Lục Cẩng bình nga

Thạch Thất đạo đôi

Thiên Mục tràng la

351. 雲門花欄 - Vân Môn bờ giậu

hoa

352. 六亘瓶鵝 - Lục Cẩng ngỗng

trong bình

353. 石室蹈碓 - Thạch Thất đạp lên

chày

354. 天目撞羅 - Thiên Mục đụng

vào lưới

雪竇按劍

韶山亞戈

古靈揩背

從諗洗腳

Tuyết Đâu án kiếm

Thiền Sơn á qua

Cổ Linh khải bôi

Tùng Thâm tẩy cước

355. 雪竇按劍 - Tuyết Đâu cầm
thanh gươm

356. 韶山亞戈 - Thiều Sơn ghìm đao
đợi

357. 古靈揩背 - Cổ Linh kì cọ lưng

358. 從諗洗腳 - Tùng Thâm gặt rửa
chân

青林死蛇

泐潭活雀

玄沙三病

天平兩錯

Thanh Lâm tử xà

Lặc Đàm hoạt tước

Huyền Sa tam bệnh

Thiên Bình lưỡng thác

359. 青林死蛇 - Thanh Lâm con rắn chết

360. 泐潭活雀 - Lặc Đàm chim sẻ sống

361. 玄沙三病 - Huyền Sa ba thứ bệnh

362. 天平兩錯 - Thiên Bình hai chỗ lầm

滢水蓮池

趙州略約

大陽錢財

青平杓索

Phủ Thủy liên trì

Triệu Châu lược chước

Đại Dương tiền tài

Thanh Bình chước tác

363. 滢水蓮池 - Phủ Thủy cái ao sen

364. 趙州略約 - Triệu Châu cây cầu
khỉ

365. 大陽錢財 - Đại Dương chỉ tiền
của

366. 青平杓索 - Thanh Bình đáp
gáo, dây

白犬啣書

青猿洗鉢

飲光坐禪

布袋落魄

Bạch khuyển hàm thư

Thanh viên tẩy bát

Âm Quang tọa thiền

Bố Đại lạc phách.

367. 白犬啣書 - Chó cò ngậm lá thư

368. 青猿洗鉢 - Vượn xanh rửa chén
bát

369. 飲光坐禪 - Âm Quang ngồi
thiền mãi

370. 布袋落魄 - Bồ Đại đi lang
thang

推倒回頭

趯翻不托

道者休休

塔主莫莫

Thôi đảo Hồi Đầu

Địch phiên Bất Thác

Đạo giả hưu hưu

Tháp chủ mặc mặc

371. 推倒回頭 - Đoan xô ngã Hồi
Đầu

372. 趯翻不托 - Nhảy qua lưng Bất
Thác

373. 道者休休 - Đạo giả nói: "Thôi

thôi!"

374. 塔主莫莫 - Tháp chủ bảo: "Chớ chớ!"

太守病痊

君王臂落

次公點眼

駙馬索藥

Thái thú bệnh thuyên

Quân vương tí lạc

Thứ công điễm nhãn

Phò mã sách dược.

375. 太守病痊 - Thái thú được hết bệnh

376. 君王臂落 - Quân vương rớt cánh tay

377. 次公點眼 - Thứ công rõ thiên pháp

378. 駙馬索藥 - Phò mã tìm thuốc
hay

隱峰倒化
領眾坐亡
歸宗拽杖
普化踢床

Ẩn Phong đảo hóa

Lĩnh chúng tọa vong

Quy Tông duệ trượng

Phổ Hóa thích sàng

379. 隱峰倒化 - Ẩn Phong lộn
ngược tịch

380. 領眾坐亡 - Lĩnh chúng ngồi
chết an

381. 歸宗拽杖 - Quy Tông kéo cây
gậy

382. 普化踢床 - Phổ Hóa đá cái bàn

雪峰過嶺

洛浦還鄉

法遠繡毬

文邃香囊

Tuyết Phong quá lĩnh

Lạc Phố hoàn hương

Pháp Viễn tú cầu

Văn Thúy hương nang

383. 雪峰過嶺 - Tuyết Phong qua
đỉnh núi

384. 洛浦還鄉 - Lạc Phố về quê làng

385. 法遠繡毬 - Cầu thêu của Pháp
Viễn

386. 文邃香囊 - Văn Thúy bảo túi
nhang

鵝湖比較

佛日抑揚

崇壽登子

守芝石幢

Nga Hồ tỉ giáo

Phật Nhật ức dương

Sùng Thọ đặng tử

Thủ Chi thạch tràng

387. 鵝湖比較 - Nga Hồ hay so sánh

388. 佛日抑揚 - Phật Nhật nói ức
dương

389. 崇壽登子 - Sùng Thọ cái tách
rượu

390. 守芝石幢 - Thủ Chi cây thạch
tràng

羅山麩飯

白雲蒿湯

慈明詐病

法華佯狂

La Sơn siêu phạn

Bạch Vân hao thang

Từ Minh trá bệnh

Pháp Hoa dương cuồng

391. 羅山麩飯 - La Sơn cơm gạo
rang

392. 白雲蒿湯 - Bạch Vân nấu thuốc
thang

393. 慈明詐病 - Từ Minh làm bộ
bệnh

394. 法華佯狂 - Pháp Hoa giả điên
gàn

方會雪屋

倚遇煙房

平終虎嚙

僧被蛇傷

Phương Hội tuyết ốc

Ỗ Ngộ yên phườg
 Bìn chunghồ nghiếtt

Tăng bị xà thươg

395. 方會雪屋 - Phương Hội ngôi
 nhà tuyết

396. 倚遇煙房 - Ỗ Ngộ căn phòng
 khói

397. 平終虎嚙 - "Bìn" chétt do cộp
 xé

398. 僧被蛇傷 - Ông tăng bị rắn cắn

古紹雲門

青續大陽

多羅轉經

俱胝誦咒

Cồ thiệtt Vân Môn

Thanh tục Đạtt Dương

Đa-la chuyềtt kinh

Câu Chi tụng chú

399. 古紹雲門 - Thừa Cổ nói Vân

Môn

400. 青續大陽 - Nghĩa Thanh kế Đại

Dương

401. 多羅轉經 - Đa-la tụng kinh

sông

402. 俱胝誦咒 - Câu Chi tụng chú

thần

---o0o---

403 - 502

神會義解

石頭真吼

惟儼不為

從諗仍舊

Thần Hội nghĩa giải

Thạch Đầu Chân Hẫu

Duy Nghiễm bất vi

Tùng Thẩm nhưng cự

403. 神會義解 - Thần Hội lập nghĩa
giải

404. 石頭真吼 - Thạch Đầu hiệu
Chân Hẫu

405. 惟儼不為 - Duy Nghiễm đáp
chẳng làm

406. 從諗仍舊 - Tùng Thẩm bảo như
cũ

老讓開胸

道符縮手

豐干饒舌

憩鶴多口

Lão Nhượng khai hung

Đạo Phù súc thủ
 Phong Can nhiều thiệt
 Khế Hạc đa khẩu

407. 老讓開胸 - Lão Nhượng banh
 ngực ra

408. 道符縮手 - Đạo Phù rút tay lại

409. 豐干饒舌 - Phong Can nhiều
 chuyện quá

410. 憩鶴多口 - Khế Hạc lắm mồm
 nha!

雲嶽殘羹
 渤潭酸酒
 谷泉巴鼻
 真歇筋斗

Vân Nhạc tàn canh
 Lạc Đàm toan tửu
 Cốc Tuyên ba tỉ

Chân Yết cân đầu

411. 雲嶽殘羹 - Vân Nhạc đáp canh
thừa

412. 泐潭酸酒 - Lặc Đàm nói rượu
chua

413. 谷泉巴鼻 - Cốc Tuyền có cơ
phong

414. 真歇筋斗 - Chân Yết giải lộn
nhào

惠可斷臂

神觀安頭

王老水牯

中邑獼猴

Huệ Khả đoạn tí

Thần Quán an đầu

Vương lão thủy cồ

Trung Ấp di hầu

415. 惠可斷臂 - Huệ Khả chặt cánh tay

416. 神觀安頭 - Thần Quán còn thêm đầu

417. 王老水牯 - Thầy Vương nói trâu đực

418. 中邑獼猴 - Trung Ấp bảo khi cái

茱萸釘櫬

象骨鞦韆

龍潭送餅

投子沽油

Thù Du đình quyết

Tượng Cốt cón cầu

Long Đàm tống bính

Đầu Tử cô du

419. 茱萸釘櫬 - Thù Du nói cây đình

420. 象骨鞦韆球 - Tượng Cốt ném
banh gỗ

421. 龍潭送餅 - Sư Long Đàm tặng
bánh

422. 投子沽油 - Sư Dầu Tử bán dầu

嚴陽飼虎

惠藏牧牛

宣鑿出浴

師鼐登樓

Nghiêm Dương tự hồ

Huệ Tạng mục ngưu

Tuyên Giám xuất dục

Sư Nãi đấng lầu

423. 嚴陽飼虎 - Sư Nghiêm Dương
nuôi cọp

424. 惠藏牧牛 - Sư Huệ Tạng chăn
trâu

425. 宣鑿出浴 - Tuyên Giám ra nhà
tắm

426. 師鼐登樓 - Sư Nãi leo lên lầu

雲菴奪席

淨照隨舟

國師三喚

趙州一搥

Vân Âm đoạt tịch

Tịnh Chiếu tùy chu

Quốc sư tam hoán

Triệu Châu nhất thao

427. 雲菴奪席 - Vân Âm giành pháp
tòa

428. 淨照隨舟 - Tịnh Chiếu quá
giang thuyền

429. 國師三喚 - Quốc sư ba phen gọi

430. 趙州一搥 - Triệu Châu một khi
nghịch

大隋蓋龜

百丈野鴨

曹嶠靈依

疎山壽塔

Đại Tùy cái qui

Bách Trượng dã áp

Tào Kiêu linh y

Sơ Sơn thọ tháp

431. 大隋蓋龜 - Đại Tùy với con rùa

432. 百丈野鴨 - Bách Trượng con
vịt trời

433. 曹嶠靈衣 - Tào Kiêu chiếc áo
linh

434. 疎山壽塔 - Sơ Sơn tháp trường
thọ

百會不會

法達不達

楊岐八棒

臨濟四喝

Bách Hội bất hội

Pháp Đạt bất đạt

Dương Kỳ bát bổng

Lâm Tế tứ hát

435. 百會不會 - Bách Hội mà chẳng hội

436. 法達不達 - Pháp Đạt lại chẳng đạt

437. 楊岐八棒 - Dương Kỳ tám loại gậy

438. 臨濟四喝 - Lâm Tế bốn thứ hét

匾頭被罵

水潦遭踏

死 心 下 火

自 蟬 掛 塔

Biển Đầu bị mạ

Thủy Lạo tao đập

Tử Tâm hạ hỏa

Tự Thiên quải tháp

439. 匾頭被罵 - Biển Đầu bị quở
mắng

440. 水潦遭踏 - Thủy Lạo bị ăn đập

441. 死心下火 - Tử Tâm châm đuốc
đốt

442. 自禪掛塔 - Tự Thiên cho ở đậu

天 然 口 啞

大 耳 心 通

文 益 書 字

曉 聰 裁 松

Thiên Nhiên khẩu á

Đại Nhó tâm thông

Văn Ích thư tự

Hiếu Thông tài tùng

443. 天然口啞 - Thiên Nhiên bị câm
miệng

444. 大耳心通 - Đại Nhó tha tâm
thông

445. 文益書字 - Văn Ích bàn về viết
chữ

446. 曉聰裁松 - Sư Hiếu Thông
trông tùng

禾山義虎

瑞巖臥龍

翠巖唾地

寶壽釘空

Hòa Sơn Nghĩa Hồ

Thụy Nham Ngọa Long

Thúy Nham thóa địa

Bảo Thọ đính không

447. 禾山義虎 - Hòa Sơn hiệu Nghĩa
Hổ

448. 瑞巖臥龍 - Thụy Nham đáp
"Ngọa Long"

449. 翠巖唾地 - Thúy Nham nhô
xuông đất

450. 寶壽釘空 - Bảo Thọ đóng đinh
hư không

一城人瞎

三日耳聾

東山餒餒

楊岐栗蓬

Nhật thành nhân hạt

Tam nhật nhĩ lung

Đông Sơn tuấn hạm

Dương Kỳ lật bông

451. 一城人瞎 - Một thành người mù
mắt

452. 三日耳聾 - Ba ngày bị điếc tai

453. 東山餛飩 - Đông Sơn ăn bánh
nhun

454. 楊岐栗蓬 - Dương Kỳ nuốt hạt
gai

惠南主法

居訥扶宗

洪濟師子

遼陽大蟲

Huệ Nam chủ pháp

Cư Nột phụ tông

Hồng Tế sư tử

Liêu Dương đại trùng

455. 惠南主法 - Huệ Nam cách trụ

trì

456. 居訥扶宗 - Cư Nột đỡ nâng

tông

457. 洪濟師子 - Sư tử của Hồng Tế

458. 遼陽大蟲 - Con cạp Liêu

Dương

趙州探水

百丈夾火

金峰行餅

布袋拈果

Triệu Châu thám thủy

Bách Trượng giáp hỏa

Kim Phong hành bính

Bố Đại niêm quả

459. 趙州探水 - Triệu Châu thăm dò

nước

460. 百丈夾火 - Bách Trượng gấp

lửa ra

461. 金峰行餅 - Kim Phong bày dọn
bánh

462. 布袋拈果 - Bồ Đai cầm trái cây

中邑鳴哪

青山骨剉

明招目眇

雲門腳跛

Trung Ấp minh da

Thanh Sơn cốt tủa

Minh Chiêu mục miếu

Vân Môn cước bả

463. 中邑鳴哪 - Trung Ấp kêu oa oa

464. 青山骨剉 - Thanh Sơn đáp gãy

xương

465. 明招目眇 - Minh Chiêu bị chột

mắt

466. 雲門腳跛 - Vân Môn dật bàn
chân

四處謾人

三翻慳懼

韶陽九九

文殊三三

Tứ xứ man nhân

Tam phiên ma la

Thiền Dương cửu cửu

Văn-thù tam tam

467. 四處謾人 - Bốn chỗ dối gạt
người

468. 三翻慳懼 - Ba phen hỏ thẹn quá

469. 韶陽九九 - Thiền Dương: Chín
lần chín

470. 文殊三三 - Văn-thù đáp ba ba

金 牛 飯 桶

靈 照 菜 籃

丹 霞 燒 佛

婆 子 焚 庵

Kim Nguu phạn dũng

Linh Chiếu thái lam

Đan Hà thiêu Phật

Bà tử phần am

471. 金 牛 飯 桶 - Kim Nguu cái thùng
com

472. 靈 照 菜 籃 - Linh Chiếu giỏ rau
xanh

473. 丹 霞 燒 佛 - Đan Hà thiêu Phật
gỗ

474. 婆 子 焚 庵 - Bà lão đốt am tranh

雲 盖 論 義

德 山 小 參

芙蓉妙唱

常察玄談

Vân Cái luận nghĩa

Đức Sơn tiểu tham

Phù Dung diệu xướng

Thường Sát huyền đàm

475. 雲盖論義 - Sư Vân Cái luận
nghĩa

476. 德山小參 - Sư Đức Sơn tiểu
tham

477. 芙蓉妙唱 - Sư Phù Dung nói
diệu

478. 常察玄談 - Sư Thường Sát bàn
huyền

二祖安心

洞山見影

藥嶺榮枯

夾山人境

Nhị Tổ an tâm

Động Sơn kiến ảnh

Dược Lĩnh vinh khô

Giáp Sơn nhân cảnh

479. 二祖安心 - Nhị Tổ được an tâm

480. 洞山見影 - Động Sơn tự thấy bóng

481. 藥嶺榮枯 - Dược Lĩnh tươi hay khô

482. 夾山人境 - Giáp Sơn cảnh với người

香巖上樹

仰山出井

趙州接客

价老看病

Hương Nghiêm thượng thụ

Ngưỡng Sơn xuất tỉnh

Triệu Châu tiếp khách

Giới lão khán bệnh

483. 香巖上樹 - Hương Nghiêm hỏi
trèo cây

484. 仰山出井 - Ngưỡng Sơn hỏi ra
giếng

485. 趙州接客 - Triệu Châu khéo
tiếp khách

486. 价老看病 - Ông Giới biết xem
bệnh

南泉油糝

韶陽餠餅

德山托鉢

象骨覆盆

Nam Tuyên du tư

Thiền Dương hồ bình

Đức Sơn thác bát

Tượng Cốt phúc bồn

487. 南泉油饘 - Nam Tuyên ăn bánh
tiêu

488. 韶陽餠餅 - Thiều Dương nói
bánh mè

489. 德山托鉢 - Sư Đức Sơn bung
bát

490. 象骨覆盆 - Sư Tượng Cốt úp
chậu

婆子眷屬

王老兒孫

雲居送袴

道吾得裊

Bà tử quyến thuộc

Vương lão nhi tôn

Vân Cư tông khó

Đạo Ngô đắc côn

491. 婆子眷屬 - Quyển thuộc của bà
lão

492. 王老兒孫 - Con cháu của thầy
Vương

493. 雲居送袴 - Vân Cư sai tặng khó

494. 道吾得裊 - Đạo Ngô được cho
quần

九峰頭尾

洞山功勳

楊岐七事

元靜十門

Cửu Phong đầu vó

Động Sơn công huân

Dương Kỳ thất sự

Nguyên Tĩnh thập môn

495. 九峰頭尾 - Cửu Phong đáp đuôi

đầu

496. 洞山功勳 - Động Sơn nói công huân

497. 楊岐七事 - Dương Kỳ nói bảy việc

498. 元靜十門 - Nguyên Tĩnh dạy mười môn

老安作用

馬祖勞倦

鏡清雨聲

龐公雪片

Lão An tác dụng

Mã Tổ lao quiện

Cảnh Thanh vũ thính

Bàng công tuyết phiến

499. 老安作用 - Lão An dạy tác dụng

500. 馬祖勞倦 - Mã Tổ nói mệt mỏi

501. 鏡清雨聲 - Cảnh Thanh tiếng
mưa rơi (nhỏ giọt)

502. 龐公雪片 - Ông Bàng nói mảnh
tuyết

---o0o---

503 - 602

雪寶靈臺

鼓山聖箭

鐵面退席

克賓出院

Tuyết Đâu linh đài

Cổ Sơn thánh tiễn

Thiết Diện thôi tịch

Khắc Tân xuất viện

503. 雪竇靈臺 - Tuyết Đâu điềm linh
đài

504. 鼓山聖箭 - Cổ Sơn mũi tên
thánh

505. 鐵面退席 - Thiết Diện rút khỏi
hội

506. 克賓出院 - Khắc Tân rời khỏi
viện

池陽百問

佛陀三勸

天然剗草

提婆投針

Trì Dương bách vấn

Phật Đà tam khuyên

Thiên Nhiên sản thảo

Đề-bà đầu châm

507. 池陽百問 - Trì Dương hỏi trăm

câu

508. 佛 陀 三 勸 - Phật Đà trì ba hiệu

509. 天 然 剗 草 - Thiên Nhiên làm cỏ

... tóc

510. 提 婆 投 針 - Đề-bà ném kim

khâu

藥 山 長 嘯

般 若 狂 吟

師 備 果 子

智 勤 林 擒

Dược Sơn trường tiếu

Bát-nhã cuồng ngâm

Sư Bị quả tử

Trí Càn lâm cầm

511. 藥 山 長 嘯 - Dược Sơn tiếng hú

dài

512. 般 若 狂 吟 - Bát-nhã khúc ngâm

cuồng

513. 師備果子 - Trái cây của Sư Bị

514. 智勤林檎 - Trí Càn trái hoa

hông

佛果漱口

婆子點心

蠱毒之鄉

荊棘之林

Phật Quả thẩu khẩu

Bà tử điềm tâm

Cổ độc chi hương

Kinh cực chi lâm

515. 佛果漱口 - Phật Quả bảo súc

miệng

516. 婆子點心 - Bà già hỏi điềm tâm

517. 蠱毒之鄉 - Thôn làng nhiều sâu

độc

518. 荊棘之林 - Cánh rừng đầy gai
góc

本寂滲漏

克符料揀

佛日體盆

國師水碗

Bản Tịch sâm lậu

Khắc Phù liệu giản

Phật Nhật thể bồn

Quốc sư thủy oản

519. 本寂滲漏 - Bản Tịch nói sâm
lậu

520. 克符料揀 - Khắc Phù tụng liệu
giản

521. 佛日體盆 - Phật Nhật cái bồn
tắm

522. 國師水碗 - Quốc sư cái chén
nước

祖心北觸

道一長短

石樓無耳

真溪具眼

Tổ Tâm bồi xúc

Đạo Nhất trường đoản

Thạch Lô vô nhô

Chân Khê cụ nhãn

523. 祖心北觸 - Tổ Tâm nêu phạm
trái

524. 道一長短 - Đạo Nhất đáp ngắn
dài

525. 石樓無耳 - Thạch Lô không lỗ
tai

526. 真溪具眼 - Chân Khê đầy đủ
mắt

可真點胸

昌禪擔板

德山招扇

迦葉剎竿

Khả Chân Điểm Hưng

Xương Thiên đảm bản

Đức Sơn chiêu phiến

Ca-diếp sát can

527. 可真點胸 - Khả Chân hiệu

Điểm Hưng

528. 昌禪擔板 - Xương Thiên kẻ vác

bảng

529. 德山招扇 - Đức Sơn vẫy quạt

chào

530. 迦葉剎竿 - Ca-diếp cây cột
phướn

佛光錦帳

祐國金襴

湑終海嶼

亮隱西山

Phật Quang cầm trướng

Hựu Quốc kim lan

Tư chung hải đảo

Lượng ẩn Tây Sơn

531. 佛光錦帳 - Phật Quang được
màn gấm

532. 祐國金襴 - Hựu Quốc y kim lan

533. 湑終海嶼 - Tư mất ngoài hải
đảo

534. 亮隱西山 - Lượng ẩn ở Tây
Sơn

大道松妖

黃龍赤斑

黃牛拒戒

師子遇姦

Đại Đạo tùng yêu

Hoàng Long xích ban

Hoàng Ngưu cự giới

Sư Tử ngộ gian

535. 大道松妖 - Đại Đạo cây tùng

ma

536. 黃龍赤斑 - Hoàng Long rắn đỏ
rắn

537. 黃牛拒戒 - Hoàng ngưu cưỡng
lời dạy

538. 師子遇姦 - Sư Tử bị phao gian

石頭路滑

五祖機峻

明招虎尾

老宿鼠糞

Thạch Đầu lộ hoạt

Ngũ Tổ cơ tuấn

Minh Chiêu hồ vó

Lão túc thử phân

539. 石頭路滑 - Thạch Đầu đường
trơn trượt

540. 五祖機峻 - Ngũ Tổ luận việc
ngghiêm

541. 明招虎尾 - Minh Chiêu đáp
đuôi cọp

542. 老宿鼠糞 - Lão túc cục phân
chuột

法演四戒

守初三頓

成禪一喝

太宗十問

Pháp Diễn tứ giới

Thủ Sơ tam đôn

Thành Thiên nhất hát

Thái Tông thập vấn

543. 法演四戒 - Pháp Diễn bốn điều
răn

544. 守初三頓 - Thủ Sơ ba trận đôn

545. 成禪一喝 - Một hét của Thành
Thiên

546. 太宗十問 - Mười câu hỏi của
Thái Tông

耽章寶鏡

南衙題辭

新開鷄鴨

石門鈎錐

Đam Chương bảo cảnh

Nam Nha đề từ

Tân Khai kê áp

Thạch Môn câu chùy

547. 耽章寶鏡 - Đam Chương viết

Bảo Cảnh

548. 南衙題辭 - Nam Nha khéo đề
từ

549. 新開鷄鴨 - Tân Khai nói gà vịt

550. 石門鈎錐 - Thạch Môn nói móc
dùi

無餘喝道

萬卦題詩

蚊鑽鐵牛

鋸解平槌

Vô Dư hát đạo

Vạn Quái đề thi

Văn toán thiết ngư

Cứ giải bình chùy

551. 無餘喝道 - Vô Dư quát dẹp
đường

552. 萬卦題詩 - Vạn Quái đề thơ
thiền

553. 蚊鑽鐵牛 - Con muỗi châm trâu
sắt

554. 鋸解平槌 - Cưa cắt trái cân
nguyên

龐蘊是非

清平豐儉

大顛佛光

雪峰火焰

Bàng Uẩn thị phi

Thanh Bình phong kiệm

Đại Diên Phật quang

Tuyết Phong hỏa diệm

555. 龐蘊是非 - Bàn Uẩn nói phải trái

556. 清平豐儉 - Thanh bình nói phong kiệm

557. 大顛佛光 - Đại Diên rạng Phật pháp

558. 雪峰火焰 - Tuyết Phong nói ngọn lửa

大惠還僧

寂音遭貶

首山竹篋

玄冥木劍

Đại Huệ hoàn tăng

Tịch Âm tao biếm

Thủ Sơn trúc bệ

Huyền Minh mộc kiếm

559. 大惠還僧 - Đại Huệ lại làm

tăng

560. 寂音遭貶 - Tịch Âm bị trách

đuôi

561. 首山竹篔 - Thủ Sơn cây trúc bẹ

562. 玄冥木劍 - Huyền Minh cây

kiếm gỗ

少林斥相

牛頭辨通

道通石紫

緣德塔紅

Thiếu Lâm xích tướng

Ngưu Đầu biện thông

Đạo Thông thạch tử

Duyên Đức tháp hồng

563. 少林斥相 - Thiếu Lâm bài xích

tướng

564. 牛頭辨通 - Ngưu Đầu giảng

giải thông

565. 道通石紫 - Đạo Thông ngọc

màu đỏ

566. 緣德塔紅 - Duyên Đức tháp sắc

hồng

雪竇翰林

浮山錄公

長髭爐雪

寶積劍空

Tuyết Đâu hàn lâm

Phù Sơn Lục Công

Trường Tư lô tuyết

Bảo Tích kiếm Không

567. 雪竇翰林 - Tuyết Đâu giới văn

chương

568. 浮山錄公 - Phù Sơn hiệu Lục

Công

569. 長鬚爐雪 - Trường Tư tuyết
trên lò lửa

570. 寶積劍空 - Bảo Tích cây kiếm
không (Vương)

神鼎碎餅

趙州斷薪

石窗省母

洞山辭親

Thần Đỉnh toái bĩnh

Triệu Châu đoạn tân

Thạch Song tỉnh mẫu

Động Sơn từ thân

571. 神鼎碎餅 - Thần Đỉnh bánh
cơm khô

572. 趙州斷薪 - Triệu Châu bẻ làm
củi

573. 石窗省母 - Thạch Song thăm

viếng mẹ

574. 洞山辭親 - Động Sơn từ giã cha
mẹ

石霜雷遷

大惠時新

漸源覓骨

雲庵展真

Thạch Sương lôi thiên

Đại Huệ thời tân

Tiệm Nguyên mịch cốt

Vân Am triển chân.

575. 石霜雷遷 - Thạch Sương: giông
dời tháp

576. 大惠時新 - Đại Huệ ngày đầu
năm

577. 漸源覓骨 - Tiệm Nguyên tìm
linh cốt

578. 雲庵展真 - Vân Am mở chân
dung

癡絕翳晴

慧覺鎖口

善登百拙

道元五斗

Si Tuyệt ế tình

Huệ Giác tỏa khẩu

Thiện Đăng Bách Chuyết

Đạo Nguyên Ngũ Đẩu

579. 癡絕翳晴 - Si Tuyệt cách che
mắt

580. 慧覺鎖口 - Huệ Giác đóng kín
miệng

581. 善登百拙 - Thiện Đăng hiệu
Bách Chuyết

582. 道元五斗 - Đạo Nguyên hiệu
Ngũ Đầu

世奇聽蛙
應真撞狗
蓮峰榔栗
松源茗帚

Thế Kì thính oa
Ứng Chân tràng cẩu
Liên Phong lang tiêu
Tùng Nguyên điều chử

583. 世奇聽蛙 - Thế Kì nghe ếch
kêu

584. 應真撞狗 - Ứng Chân đụng con
chó

585. 蓮峰榔栗 - Liên Phong nói
ngọn cau

586. 松源茗帚 - Tùng Nguyên nói
cây chổi rơm

從悅荔枝
處凝蘆菡
真歇換衣
且菴辭服

Tùng Duyệt lệ chi
Xử Ngung lô bạc
Chân Yết hoán y
Thả Am từ phục

587. 從悅荔枝 - Tùng Duyệt ăn trái
vải

588. 處凝蘆菡 - Xử Ngung nướng củ
cải

589. 真歇換衣 - Chân Yết đổi lá y

590. 且菴辭服 - Thả Am không chịu
mặc áo

祖慶廿筴

即庵一粥

曇華桃嫩

法常梅熟

Tổ Khánh chấp trợ

Tức Am nhất chúc

Đàm Hoa đào nộn

Pháp Thường mai thực

591. 祖慶廿筴 - Tổ Khánh mười đôi
đũa

592. 即庵一粥 - Tức Am một bữa
cháo

593. 曇華桃嫩 - Đàm Hoa cây đào
non

594. 法常梅熟 - Pháp Thường trái
mai chín

道 信 勿 繩

慧 能 欠 篩

臨 濟 打 爺

黃 蘗 超 師

Đạo Tín vật thẳng

Huệ Năng khiêm si

Lâm Tế đả gia

Hoàng Bá siêu Sư

595. 道 信 勿 繩 - Đạo Tín: đâu ai
trói!

596. 慧 能 欠 篩 - Huệ Năng: thiếu cái
sàng

597. 臨 濟 打 爺 - Lâm Tế đánh ông
cha (Sư phụ)

598. 黃 蘗 超 師 - Hoàng Bá vượt hơn
Thầy

茶陵有珠
 香巖無錐
 慧日論藥
 柴石因棋

Trà Lăng hữu châu
 Hương Nghiêm vô chùy
 Huệ Nhật luận dược
 Sài Thạch nhân kì

599. 茶陵有珠 - Trà Lăng có viên
 ngọc

600. 香巖無錐 - Hương Nghiêm
 không có dùi

601. 慧日論藥 - Huệ Nhật luận về
 thuốc

602. 柴石因棋 - Sài Thạch nhân
 đánh cờ (thuyết pháp)

---o0o---

603 - 706

祖元戒神

天然騎聖

大隋服務

隱之持淨

Tổ Nguyên giới Thần

Thiên Nhiên kỵ Thánh

Đại Tùy phục vụ

Ẩn Chi trì tịnh

603. 祖元戒神 - Tổ Nguyên răn nhắc
Thần

604. 天然騎聖 - Thiên Nhiên cưỡi
tượng Thánh

605. 大隋服務 - Đại Tùy làm việc
chúng

606. 隱之持淨 - Ẩn Chi làm Tịnh
đầu

圓照載歸

宏智昇請

寂照遵記

懷志守命

Viên Chiếu tải qui

Hoảng Trí dư thỉnh

Tịch Chiếu tuân kí

Hoài Chí thủ mệnh

607. 圓照載歸 - Viên Chiếu được
chở về

608. 宏智昇請 - Hoảng Trí được
khiêng đi

609. 寂照遵記 - Tịch Chiếu theo lời
dẫn dò

610. 懷志守命 - Hoài Chí giữ di
chức

慈明偶欲
 白雲太早
 此庵布袋
 香林紙襖

Từ Minh ngẫu dục
 Bạch Vân thái tảo
 Thử Am bố đại
 Hương Lâm chỉ áo

611. 慈明偶欲 - Từ Minh chọt muốn
 tu

612. 白雲太早 - Bạch Vân phát dụng
 quá sớm

613. 此庵布袋 - Thử Am cái túi vải

614. 香林紙襖 - Hương Lâm chiếc
 áo giấy

雪峰策籬
 慧安栲栳

慈覺勸參
道吾樂道

Tuyết Phong tráo li

Huệ An khảo lão

Từ Giác khuyên tham

Đạo Ngô lạc đạo

615. 雪峰策籬 - Tuyết Phong vác cái
vợt

616. 慧安拷棖 - Huệ An mang cái
giỏ

617. 慈覺勸參 - Từ Giác khuyên
tham thiền

618. 道吾樂道 - Đạo Ngô hát Lạc
đạo

百丈禪居
大覺蒙堂
德用大碗

自寶生薑

Bách Trượng thiên cư
 Đại Giác Mông đường
 Đức Dụng đại oản
 Tự Bảo sinh khương

619. 百丈禪居 - Bách Trượng lập
 Thiên viện

620. 大覺蒙堂 - Đại Giác lập Mông
 đường

621. 德用大碗 - Đức Dụng cái chén
 to

622. 自寶生薑 - Tự Bảo bán gừng
 sống

牛頭壘菜
 芙蓉米湯
 或庵有兒
 明教此郎

Ngưu Đầu tê thái
 Phù Dung mễ thang
 Hoặc Am hữu nhi
 Minh Giáo tử lang.

623. 牛頭齧菜 - Ngưu Đầu rau dưa
 muối

624. 芙蓉米湯 - Phù Dung húp nước
 cháo

625. 或庵有兒 - Có đứa trẻ Hoặc
 Am

626. 明教此郎 - Minh Giáo, anh
 chàng này

霍山四藤
 洛普隻箭
 端設祖堂
 鑿拆佛殿
 Hoắc Sơn tứ đằng

Lạc Phổ chích tiên

Đoan thiết Tổ đường

Giám sách Phật điện

627. 霍山四藤 - Hoắc Sơn bốn roi
mây

628. 樂普隻箭 - Lạc Phổ một mũi
tên

629. 端設祖堂 - Đoan lập ra Tổ
đường

630. 鑿拆佛殿 - Giám dỡ bỏ điện
Phật

月堂拒化

玉泉數饌

雲頂三教

法泉萬卷

Nguyệt Đường cự hóa

Ngọc Tuyền số soạn

Vân Đỉnh Tam Giáo

Pháp Tuyên Vạn Quyển

631. 月堂拒化 - Nguyệt Đường

không chịu hóa duyên

632. 玉泉數饌 - Ngọc Tuyên quả đãi
tiệc

633. 雲頂三教 - Vân Đỉnh hiệu Tam
Giáo

634. 法泉萬卷 - Pháp Tuyên hiệu
Vạn Quyển

鵝湖水月

南嶽天澤

寶掌千歲

趙州七百

Nga Hồ thủy nguyệt

Nam Nhạc thiên trạch

Bảo Chương thiên tuế

Triệu Châu thất bách

635. 鵝湖水月 - Nga Hồ trắng trong nước

636. 南嶽天澤 - Nam Nhạc trời mưa ướ

637. 寶掌千歲 - Bảo Chưởng sống ngàn năm

638. 趙州七百 - Triệu Châu thọ trăm hai

義懷折擔

自回功石

伊庵同勞

真如自役

Nghĩa Hoài chiết đảm

Tự Hồi công thạch

Y Am đồng lao

Chân Như tự dịch

639. 義懷折擔 - Nghĩa Hoài gãy đòn
gánh

640. 自回攻石 - Tự Hồi đập bể đá

641. 伊庵同勞 - Y Am cùng lao
động

642. 真如自役 - Chân Như tự làm
lầy

泐潭藥汞

雲門丹砂

黃蘗無多

歸宗較些

Lặc Đàm dược hồng

Vân Môn đơn sa

Hoàng Bá vô đa

Quy Tông giáo ta

643. 泐潭藥汞 - Lặc Đàm như thủy
ngân

644. 雲門丹砂 - Vân Môn như đon
sa

645. 黃蘗無多 - Hoàng Bá không có
nhiều

646. 歸宗較些 - Qui Tông hơn một
chút

法眼未了

大覺太賒

葉縣還麪

法雲會茶

Pháp Nhãn vị liễu

Đại Giác thái xa

Diệp Huyện hoàn miến

Pháp Vân hội trà

647. 法眼未了 - Pháp Nhãn nói chưa
liễu

648. 大覺太賒 - Đại Giác rất rộng rãi

649. 葉縣還麪 - Diệp Huyện bắt đèn bột

650. 法雲會茶 - Pháp Vân mời uống trà

仰山圓相

巖頭伊字

高庵歎侈

宏智助匱

Ngưỡng Sơn viên tướng

Nham Đầu y tự

Cao Am than xỉ

Hoảng Trí trợ quĩ

651. 仰山圓相 - Ngưỡng Sơn vẽ tướng tròn

652. 巖頭伊字 - Nham Đầu dạy chữ Y

653. 高庵歎侈 - Cao Am than xa xỉ

654. 宏智助匱 - Hoǎng Trí giúp
thiếu hụt

石頭草菴

芭蕉楮帔

善暹辜恩

頤老改嗣

Thạch Đầu thảo am

Ba Tiêu chũ bí

Thiện Xiêm cô ân

Kỳ Lão cải tự

655. 石頭草菴 - Thạch Đầu chiếc am
tranh

656. 芭蕉楮帔 - Ba Tiêu áo choàng
bằng giấy

657. 善暹辜恩 - Thiện Xiêm phụ ân
thầy

658. 頤老改嗣 - Ông Kì đổi dòng
pháp

德山脊鐵

寰中聲鐘

淨因掃竹

青林栽松

Đức Sơn tích thiết

Hoàn Trung thanh chung

Tịnh Nhân tảo trúc

Thanh Lâm tài tùng.

659. 德山脊鐵 - Đức Sơn xương
sống sắt

660. 寰中聲鐘 - Hoàn Trung tiếng
như chuông

661. 淨因掃竹 - Tịnh Nhân quét lá
trúc

662. 青林栽松 - Thanh Lâm trồng
cây thông

真際散宅

佛果滅宗

無住庭鷗

神讚窗蜂

Chân Tế tán trạch

Phật Quả diệt tông

Vô Trụ đình nha

Thần Tán song phong

663. 真際散宅 - Chân Tế phá tan nhà

664. 佛果滅宗 - Phật Quả diệt tông

phong

665. 無住庭鷗 - Vô Trụ, quạ trong

sân

666. 神讚窗蜂 - Thần Tán, ong cửa

sổ

乾 峰 法 身

薦 福 自 己

應 菴 虻 蛇

佛 日 蟲 豸

Càn Phong pháp thân

Tiền Phúc tự kỉ

Ứng Am nguyên xà

Phật Nhật trùng trĩ

667. 乾 峰 法 身 - Càn Phong chỉ pháp thân

668. 薦 福 自 己 - Tiền Phúc dạy tự kỉ

669. 應 菴 虻 蛇 - Ứng Am nói rắn độc

670. 佛 日 蟲 豸 - Phật Nhật nói con sâu

肯 庵 籠 篋

修 顛 行 李

慧圓一交

景深大死

Khả² Am lung khiếp

Tu Ngung hành lí

Huệ Viên nhất giao

Cảnh Thâm đại tử

671. 肯庵籠篋 - Khả² Am nhiều
rương hòm

672. 修顛行李 - Tu Ngung lắm hành
lí

673. 慧圓一交 - Huệ Viên bảo một
lần

674. 景深大死 - Cảnh Thâm được
chết sạch

積翠鬻珍

楊岐治璠

佛眼題壁

晦堂榜門

Tích Thúy đục trần

Dương Kỳ trị phan

Phật Nhân đề bích

Hồi Đường bảng môn

675. 積翠鬻珍 - Tích Thúy (như)

bán đồ quý

676. 楊岐治璠 - Dương Kỳ (như

người) sửa ngọc quý

677. 佛眼題壁 - Phật Nhân viết trên

vách

678. 晦堂榜門 - Hồi Đường viết bên

cửa

死心甲科

晦菴狀元

少林開華

曹溪歸根

Tử Tâm giáp khoa
 Hối Am Trạng Nguyên
 Thiếu Lâm khai hoa
 Tào Khê quy căn

679. 死心甲科 - Tử Tâm thi đỗ cao

680. 晦菴狀元 - Hối Am hiệu Trạng
 Nguyên

681. 少林開華 - Thiếu Lâm đóa hoa
 nở

682. 曹溪歸根 - Tào Khê trở về
 nguồn

法眼六相

慈明三印

枯禪鏡墮

瑞光鼓震

Pháp Nhãn lục tướng

Từ Minh tam ấn

Khô Thiên Cảnh Đọa

Thụy Quang cồ chấn

683. 法眼六相 - Pháp Nhãn đáp sáu
tướng

684. 慈明三印 - Từ Minh (nói) ba
thứ ấn

685. 枯禪鏡墮 - Khô Thiên Tự Cảnh
Đọa

686. 瑞光鼓震 - Thụy Quang trống
vang động

無見卻券

虛谷還贖

哲魁謝招

知昷擲信

Vô Kiến khước khoán

Hư Cốc hoàn tẩn

Triết Khôi tạ chiêu

Tri Bính trích tín

687. 無見卻券 - Vô Kiến bỏ bằng
khoán

688. 虛谷還贖 - Hư Cốc trả lễ vật

689. 哲魁謝招 - Triết Khôi từ (chối)
lời mời

690. 知昷擲信 - Tri Bính ném bỏ
thư

華嚴蟠龍

投子俊鷹

永安定見

慧寂夢昇

Hoa Nghiêm bàn long

Đầu Tử tuấn ưng

Vĩnh An định kiến

Huệ Tịch mộng thăng

691. 華嚴蟠龍 - Hoa Nghiêm rồng

uôn khúc

692. 投子俊鷹 - Đầu Tử chim cắt
đẹp

693. 永安定見 - Vĩnh An thấy trong
định

694. 慧寂夢昇 - Huệ Tịch mộng bay
lên

慧海珠明

冶父川增

遇賢擊瓦

藻先扣水

Huệ Hải Châu minh

Dã Phụ Xuyên tăng

Ngộ Hiền kích ngõa

Tảo Tiên khấu thủy

695. 慧海珠明 - Huệ Hải hạt châu
sáng

696. 冶父川增 - Dã Phụ thêm tên
Xuyên

697. 遇賢擊瓦 - Ngô Hiền đập ngói
gạch

698. 藻先扣水 - Tảo Tiên nói đập
nước

福先進歌

汾陽始頌

歸宗真藥

蒙庵毒種

Phúc Tiên tiến ca

Phân Dương thủy tụng

Quy Tông chân dược

Mông Am độc chủng

699. 福先進歌 - Phúc Tiên dâng bài
ca

700. 汾陽始頌 - Phân Dương (làm)

tụng đầu tiên

701. 歸宗真藥 - Qui Tông có thuốc
hay

702. 蒙庵毒種 - Mông Am có giống
độc

德挫將軍

元接僧統

法雲世諦

大瀉念誦

Đức tủa tướng quân

Nguyên tiếp Tăng thống

Pháp Vân thế đế

Đại Quy niệm tụng

703. 德挫將軍 - Đức Hạ được tướng
quân

704. 元接僧統 - Nguyên tiếp rước
Tăng thống

705. 法雲世諦 - Pháp Vân nói thế đế

706. 大瀉念誦 - Đại Qui nhiều niệm
tụng

---o0o---

HẾT